

Số: **1205**/QĐ-TCHQ

*Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá  
Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 – 2020**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XV (nhiệm kỳ 2015-2020) về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Tỉnh uỷ tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 24/5/2016 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 08/11/2016 của Tỉnh uỷ tỉnh Thừa Thiên Huế về phát triển du lịch dịch vụ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2016/NQ-HDND ngày 31/8/2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 103/KH-UBND ngày 28/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/04/2016 của Chính Phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hai năm 2016-2017 và định hướng đến 2020;

Căn cứ Quyết định 639/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế; Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 – 2020”.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 – 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu:VT, CCHĐH (3b), Cục HQTTH (05).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Ngọc Anh**



**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA  
CỤC HẢI QUAN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1205/QĐ-TCHQ ngày 12 tháng 4 năm 2017  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

**PHẦN I  
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Cục Hải quan Thừa Thiên Huế trở thành cơ quan Hải quan điện tử hiện đại, hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý rủi ro; triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan, trở thành cơ quan quản lý nhà nước đi đầu trong cung cấp dịch vụ công; xây dựng lực lượng hải quan chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại hoạt động hiệu lực, hiệu quả góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại, du lịch, đầu tư, đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Mục tiêu 1:** Vận hành ổn định, hiệu quả Hệ thống VNACCS/VCIS và nâng cấp theo tiến độ của Ngành, giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ, thời gian xử lý và nhân lực hướng đến thực hiện thủ tục hải quan điện tử “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”; toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh áp dụng và nâng cao hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, công nghệ cao trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

**2.2. Mục tiêu 2:** Công tác quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ được triển khai sâu rộng trong toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ hải quan, tại các khâu trước, trong, sau thông quan nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về hải quan đồng thời tạo thuận lợi và khuyến khích cho hoạt động xuất nhập khẩu.

**2.3. Mục tiêu 3:** Công tác kiểm tra sau thông quan đạt trình độ chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả dựa trên áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ kiểm toán sau thông quan (PCA).

**2.4. Mục tiêu 4:** Công tác kiểm soát hải quan được áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

**2.5. Mục tiêu 5:** Kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy theo lộ trình triển khai các văn bản quy định của Ngành đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng triển khai cơ quan Hải quan điện tử.

**2.6. Mục tiêu 6:** Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, thành thạo nghiệp vụ, liêm chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về Hải quan trong tình hình mới, đồng thời tuân thủ các quy định về quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa của ngành Hải quan và các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

**2.7. Mục tiêu 7:** Phát triển hiệu quả sâu, rộng quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp; quan hệ hợp tác phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước với các Sở, Ban, Ngành, Tổ chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; quan hệ hợp tác quốc tế với Hải quan Lào... góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, xây dựng sự đồng thuận giữa doanh nghiệp và hải quan trong thực thi chính sách, pháp luật về Hải quan.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

1. Thủ tục hải quan được thực hiện “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”: Người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

2. Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

3. Cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với ít nhất 80% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về Hải quan.

4. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan ít nhất đạt 70% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan, đánh giá chung về chính sách pháp luật hải quan trong các cuộc khảo sát chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



5. Phần đầu đến năm 2020, công tác quản lý rủi ro được tổ chức thực hiện và áp dụng xuyên suốt trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ hải quan trong toàn Cục Hải quan Thừa Thiên Huế.

6. Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu ( $\geq$ ) 69%, luồng vàng không quá ( $\leq$ ) 25%, luồng đỏ không quá ( $\leq$ ) 6%. (Chỉ số về giảm tỷ lệ can thiệp trực tiếp trong thông quan).

7. Kim ngạch xuất nhập khẩu làm thủ tục tại đơn vị hàng năm tăng từ 10%-20%. Thu ngân sách hàng năm vượt từ trên 3% chỉ tiêu kế hoạch được giao, tỷ lệ nợ quá hạn không quá 1%; 99% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế vào ngân sách nhà nước bằng phương thức điện tử (phối hợp thu ngân sách với Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng Thương mại).

8. Trên 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử; 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan và ứng dụng chữ ký số (theo lộ trình triển khai Chính phủ điện tử).

9. Phần đầu 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc hoàn thành việc xây dựng áp dụng, duy trì cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

10. Ít nhất  $\geq$ 90% công chức thành thạo nghiệp vụ. Có từ 90%-95% công chức và người lao động tham gia học tập đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trên 85% công chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 05%-15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

11. 100% các cảng biển, sân bay quốc tế trọng điểm (Cảng Chân Mây, sân bay Quốc tế Phú Bài) được trang bị hệ thống soi chiếu hàng hóa và hành lý của hành khách xuất nhập cảnh, hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác.

12. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức hội nghị đối thoại giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp định kỳ ít nhất 02 lần/năm để kịp thời nắm bắt và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện mục tiêu 1:** Triển khai, vận hành sử dụng, khai thác hiệu quả Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các chương trình vệ tinh hỗ trợ cho hoạt động nghiệp vụ theo phương thức quản lý hiện đại, tập trung; tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý; triển khai đầy đủ, hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành; tăng cường phương thức kiểm tra hàng hóa và hành lý bằng soi chiếu nhằm giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải

quan, từng bước thực hiện kiểm tra trước khi thực hiện thủ tục hải quan; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất, tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện mục tiêu 2:** Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ, gồm kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, thanh tra chuyên ngành...; triển khai hiệu quả quản lý tuân thủ thông qua các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp đối tượng, mục tiêu quản lý; xây dựng môi trường tuân thủ với sự tham gia tích cực, tự nguyện của doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở tham gia xây dựng và tích cực triển khai kế hoạch chương trình hành động phù hợp đối tượng, mục tiêu quản lý; áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện mục tiêu 3:** Đẩy mạnh triển khai hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng, chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ cho hoạt động kiểm tra sau thông quan; nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ nguồn nhân lực thực thi nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện mục tiêu 4:** Nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả, chống gian lận thương mại, rửa tiền, chuyển giá, vận chuyển trái phép hàng hóa và các chất ma túy qua biên giới trên địa bàn thuộc quản lý của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong nội bộ, xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan; ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại, kết hợp nhuần nhuyễn, đồng bộ, hiệu quả giữa phương thức kiểm soát hải quan hiện đại với phương thức kiểm soát hải quan truyền thống.

**5. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện mục tiêu 5:** Kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị theo lộ trình triển khai các văn bản quy định của Ngành, đảm bảo gọn, nhẹ, hiệu lực đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế hiệu quả và quản lý hải quan hiện đại.

**6. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện mục tiêu 6:** Nâng cao trình độ cán bộ, công chức đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng triển khai cơ quan Hải quan điện tử. Đổi mới cơ bản phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm, sử dụng nguồn nhân lực đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc, nâng cao hiệu suất làm việc của cán bộ công chức trong Cục. Điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực, nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch trong quản lý nguồn nhân lực đáp ứng

các yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý hải quan. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, thành thạo nghiệp vụ, liêm chính và có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng các quy định về quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa của ngành Hải quan và các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

**7. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện mục tiêu 7:** Phát triển hiệu quả, sâu, rộng quan hệ hợp tác đối tác Hải quan – Doanh nghiệp góp phần tạo dựng sự đồng thuận giữa doanh nghiệp và hải quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về Hải quan. Đẩy mạnh hợp tác, phối hợp với các các Sở, Ban, Ngành, Tổ chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong thực thi nhiệm vụ quản lý Nhà nước về Hải quan; xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế với Hải quan Lào.

## **PHẦN II NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KẾ HOẠCH**

### **I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1**

**1.1. Hoạt động 1:** Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá; kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan, pháp luật có liên quan và quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

**1.2. Hoạt động 2:** Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.

- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.

**1.3. Hoạt động 3:** Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật như tổ chức thông báo, phát tờ rơi hoặc tuyên truyền trên website của Cục, trên phương tiện thông tin đại chúng đối với những thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình thủ tục, phương pháp quản lý, mô hình quản lý...

**1.4. Hoạt động 4:** Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

**1.5. Hoạt động 5:** Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với các cảng biển Chân Mây và Thuận An, cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí - Triển khai, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.



- Triển khai, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong quá trình triển khai Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ báo cáo và chia sẻ dữ liệu thống kê (report) về các thủ tục hành chính triển khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Triển khai, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ lưu trữ chứng từ điện tử hỗ trợ doanh nghiệp.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

- Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức.

**1.6. Hoạt động 6:** Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” của Chính phủ trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh đề xuất, kiến nghị với Tổng cục Hải quan, các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất TCHQ kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).

- Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi, cảng thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu trên địa bàn.

**1.7. Hoạt động 7:** Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả và hiện đại hóa hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Rà soát, đề xuất giải pháp áp dụng công nghệ trong quản lý nhà nước về Hải quan đối với công tác giám sát hải quan tại cửa khẩu và kho, bãi, cảng đảm

bảo phù hợp với quy định chung và với đặc thù quản lý tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Rà soát, kiến nghị trang cấp hoặc thay thế các thiết bị: Hệ thống Camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch... để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ, đường không, đường biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung.

- Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển, cảng cảng hàng không trạm liên ngành tại khu vực biên giới... để giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera.

- Triển khai công tác trao đổi thông tin dữ liệu điện tử giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp kinh doanh kho, cảng tại hai cảng biển Thuận An, Chân Mây phục vụ áp dụng quản lý rủi ro trong khâu trước và sau thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

**1.8. Hoạt động 8:** Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

- Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.
- Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

**1.9. Hoạt động 9:** Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai các hoạt động đào tạo về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức trong đơn vị, chuẩn bị trang thiết bị cần thiết trong triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Tham gia giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan hoạt động tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng minh bạch, đơn giản, thuận tiện tạo nền tảng cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục.

## **2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2**

**2.1. Hoạt động 1:** Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Triển khai thực hiện việc thu thập, xử lý thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

- Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro để quyết định lựa chọn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh qua cảng Chân Mây và sân bay Quốc tế Phú Bài.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.

- Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

**2.2. Hoạt động 2:** Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.

- Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro cấp Cục theo đúng quy định của Tổng cục Hải quan và Bộ Tài chính về quản lý rủi ro.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại các cấp và việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

- Tham mưu, đề xuất và xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro trong các lĩnh vực: phân loại hàng hóa, trị giá, xuất xứ...;

- Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

- Tham mưu, đề xuất và xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.

**2.3. Hoạt động 3:** Công khai tiêu chí đánh giá, ứng dụng hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp được phân luồng.

- Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Trả lời lý do luồng vàng, luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.

**2.4. Hoạt động 4:** Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục Hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng dễ phân loại và dễ quản lý.

- Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.



- Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

### **3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3**

**3.1. Hoạt động 1:** Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng sở tay về nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan, cách xử lý các tình huống phát sinh trong công tác kiểm tra sau thông quan.

- Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan. Việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan đảm bảo nguyên tắc kế thừa và đào tạo chuyên sâu.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.

**3.2. Hoạt động 2:** Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro.

- Xây dựng quy chế và bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

**3.3. Hoạt động 3:** Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Xây dựng, ký kết quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác, kế hoạch hợp tác trong trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin với các bên liên quan phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan

#### **4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4**

**4.1. Hoạt động 1:** Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.

- Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.

- Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.

**4.2 Hoạt động 2:** Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.

- Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường...và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

- Tăng cường quan hệ đối tác trong trao đổi thông tin phục vụ công tác chống buôn lậu qua tuyến đường bộ với Hải quan các tỉnh Sekong, Salavan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

**4.3 Hoạt động 3:** Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo trong tổ chức đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

- Tham mưu cho lãnh đạo tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng; công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

## **5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5**

**5.1. Hoạt động 1:** Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

- Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.

- Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.

## **6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6**

**6.1. Hoạt động 1:** Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.

- Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo về kỷ cương, kỷ luật hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức hải quan hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp.

- Đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách thực hiện sát hạch trình độ công chức theo định kỳ.

- Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.

- Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tự đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sở tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được TCHQ phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.

## **6.2. Hoạt động 2: Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.**

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của TCHQ; triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.

- Thực hiện rà soát đội ngũ lãnh đạo các cấp theo độ tuổi, đánh giá năng lực chuyên môn, khả năng lãnh đạo cũng như triển vọng phát triển của từng cán bộ lãnh đạo, trong đó đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Tổ/Đội - là nguồn lực để phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Phòng/Chi cục trong tương lai để thực hiện chiến lược công tác cán bộ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sát hạch trình độ cán bộ, công chức và lãnh đạo cấp Tổ, Đội.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ quan trọng.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất đảm bảo cán bộ, công chức thực thi công vụ đúng quy định pháp luật và quy trình nghiệp vụ.

## **6.3. Hoạt động 3: Thực hiện liên chính hải quan.**



- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liêm chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.

- Thiết lập các kênh thu thập thông tin về hiệu quả, thái độ phục vụ của công chức hải quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của Tỉnh; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng khối đoàn kết nội bộ; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

- Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.

## **7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7**

**7.1. Hoạt động 1:** Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan –Doanh nghiệp của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế hàng năm.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng, các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp đóng trên địa bàn hàng năm.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

**7.2. Hoạt động 2:** Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.

- Kiện toàn tổ tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp

- Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.

- Duy trì, nâng cao thực hiện công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng đơn khiếu kiện, tố cáo theo luật định.

**7.3. Hoạt động 3:** Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan

Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan trên địa bàn quản lý của Cục.

**7.4. Hoạt động 4:** Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế với Hải quan với Hải quan các tỉnh Sekong, Salavan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Phát triển về chiều sâu trong quan hệ hợp tác với Hải quan các tỉnh Sekong, Salavan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ quốc tế.

## **II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Hoạt động triển khai áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ nhằm quản lý khoa học, hiệu quả.**

**1.1. Hoạt động 1:** Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của cơ quan hải quan các cấp.

- Kiện toàn lại Ban chỉ đạo triển khai hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại Cục Hải quan tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.

- Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị hải quan.

- Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị hải quan.

**1.2. Hoạt động 2:** Đẩy mạnh áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ; ứng dụng văn phòng điện tử mang lại hiệu quả cao trong công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới;

- Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.

- Ban hành quy chế văn thư lưu trữ của Cục để quản lý toàn bộ công văn đi, đến một cách khoa học, hiệu quả

- Triển khai quản lý thông tin và điều hành công việc qua mạng mọi lúc mọi nơi, kịp thời và nhanh chóng nhằm xây dựng mô hình văn phòng điện tử toàn diện, hiện đại, không giấy tờ.

**1.3. Hoạt động 3:** Triển khai xây dựng công thông tin điện tử của đơn vị và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Website.

- Kiện toàn ban biên tập để nâng cao hiệu quả trong quản lý hệ thống và chất lượng bài đăng.

**2. Hoạt động thực hiện các yêu cầu về hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cải cách hiện đại hóa.**

**2.1. Hoạt động 1:** Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị hiện đại hóa Hải quan.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây;

- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác nghiệp vụ tại các địa bàn trọng điểm;

- Xây dựng, sửa chữa nơi làm việc, nơi ở cho công chức tại các Chi cục Hải quan.

**2.2. Hoạt động 2:** Nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng máy móc thiết bị. Xây dựng quy trình quản lý, vận hành, sử dụng máy móc thiết bị chuyên dụng được trang cấp.

- Khảo sát hiện trạng, xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị máy móc định kỳ hàng quý, hàng năm.

- Tổ chức thực hiện việc mua sắm, cung cấp và bổ sung kịp thời các trang thiết bị phục vụ công tác cho đơn vị.

- Cử công chức đi đào tạo chuyên sâu về sử dụng trang thiết bị hiện đại phục vụ cho kiểm tra, giám sát để công chức sử dụng thành thạo, chính xác và làm chủ được công nghệ hiện đại.

- Tổ chức các cuộc hội thảo nội bộ về cách sử dụng trang thiết bị hiện đại để công chức chia sẻ kinh nghiệm cho nhau. Tổ chức các chuyến đi học tập kinh nghiệm tại các Cục Hải quan phát sinh thường xuyên hành khách xuất nhập cảnh để trao đổi và học hỏi kinh nghiệm.

**2.3. Hoạt động 3: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị đặc thù, chuyên dụng.**

- Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý tài sản.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù.

### **3. Hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin.**

**3.1. Hoạt động 1:** Rà soát, bảo dưỡng, mua sắm và thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin từ nguồn kinh phí khoán của Tổng cục Hải quan đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, đồng bộ và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị để sẵn sàng kết nối với các hệ thống chương trình ứng dụng của ngành.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm, trang bị CNTT hàng năm cho các đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT theo định kỳ.

**3.2. Hoạt động 2:** Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh an toàn mạng; tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ công chức sử dụng, khai thác hiệu quả các loại thiết bị công nghệ thông tin hiện đại và các chương trình nghiệp vụ mới trong công tác chuyên môn.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.

- Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.

**4. Hoạt động tiếp tục triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.**

**4.1. Hoạt động 1:** Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.



- Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.

- Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.

**4.2. Hoạt động 2:** Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.

- Tổ chức đo thời gian.

- Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.

*(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)*



Phụ lục

**CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH  
CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ CỤC HẢI QUAN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1205/QĐ-TCHQ ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

TT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM</b>							
<b>1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1</b>							
1.1	Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch rà soát, đánh giá.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2. Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá; kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan, pháp luật có liên quan và quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn..	- Các báo cáo rà soát, đánh giá. - Ý kiến, đề xuất, kiến nghị.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
1.2	Hoạt động 2: Tổ	1. Xây dựng kế hoạch triển khai	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng	Các đơn vị	

	chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.	thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.  2. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Kế hoạch tập huấn - Các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức. - Số lượt cán bộ, công chức được tập huấn.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	thuộc và trực thuộc Cục  Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
1.3	Hoạt động 3: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Kế hoạch tuyên truyền.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp tập huấn. - Kết quả hỗ trợ pháp lý.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý...	- Các bài viết hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật. - Các phóng sự truyền hình. - Các văn bản quy phạm pháp luật cập nhật trên Website.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Văn phòng và các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục có liên quan	
1.4	Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế	1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an	- Hệ thống VNACCS được vận hành ổn định. - Các trang thiết bị phục vụ	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	hoạch, chỉ đạo của Tổng cục Hải quan trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.	ninh, an toàn 24/7.	cho quản lý, vận hành hệ thống ổn định được trang bị đầy đủ.				
		2. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Các hệ thống được triển khai thực hiện, khai thác ổn định.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3. Đào tạo, tập huấn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS và các chương trình nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến người sử dụng	- Kế hoạch đào tạo. - Giáo trình, nội dung đào tạo. - Lướt người được đào tạo.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
1.5	<b>Hoạt động 5:</b> Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.	1. Triển khai các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành	Các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động hải quan được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.	Các chứng từ điện tử được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	



	3. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với các cảng biển Chân Mây và Thuận An, cảng hàng không quốc tế Phú Bài.	Hệ thống một cửa quốc gia đối với cảng biển Chân Mây, Thuận An, Chi cục Hải quan Thủy An.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục (trừ Chi cục HQCK A Đốt)	
	4. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí.	Vận hành, khai thác sử dụng ổn định thường xuyên, an toàn.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	5. Triển khai, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia.	Vận hành, khai thác sử dụng ổn định thường xuyên, an toàn.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	6. Triển khai, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ báo cáo và chia sẻ dữ liệu thống kê (report) về các thủ tục hành chính triển khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia	Vận hành, khai thác sử dụng ổn định thường xuyên, an toàn.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	7. Triển khai, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ lưu trữ chứng từ điện tử hỗ trợ doanh nghiệp.	Vận hành, khai thác sử dụng ổn định thường xuyên, an toàn.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	8. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện	Kết nối nối Cơ chế một cửa ASEAN đảm bảo đúng theo kế hoạch Tổng cục.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.				
		9. Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức	- Các lớp đào tạo. - Lướt người được đào tạo.	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
1.6	Hoạt động 6: Đẩy mạnh thực hiện Đề án "Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu" của Chính phủ trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế	1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh đề xuất, kiến nghị với Tổng cục Hải quan, các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	Nội dung rà soát, kiến nghị. Văn bản kiến nghị.	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục
		2. Đề xuất TCHQ kiến nghị với các Bộ, Ngành cơ quan có chức năng xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí,	Nội dung đề xuất, kiến nghị. Văn bản kiến nghị.	2016-2018	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục

		rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.				
		3. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia NSW.	- Quy chế phối hợp được ký kết. - Số lượng thủ tục kiểm tra chuyên ngành thực hiện trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		4. Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi, cảng thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu trên địa bàn.	Số lượng các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu cảng biển trên địa bàn được thành lập.  Vận hành ổn định, hiệu quả địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu cảng biển đã được thành lập.	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục
				2017-2020	Các Chi cục trực thuộc Cục	Phòng Nghiệp vụ
1.7	<b>Hoạt động 7:</b> Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả và hiện đại hóa hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.	1. Rà soát, đề xuất giải pháp áp dụng công nghệ trong quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi trên địa bàn và công tác giám sát hải quan tại cảng biển, cửa khẩu và kho bãi đảm bảo phù hợp với quy định	Các giải pháp công nghệ trong quản lý nhà nước về hải quan đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ, Đội KSHQ	Các Chi cục trực thuộc Cục

	chung và với đặc thù quản lý tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.				
	2. Rà soát, kiến nghị trang cấp hoặc thay thế các thiết bị: Hệ thống camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch... để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ, đường không, đường biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung.	Hệ thống camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch được trang bị và sử dụng trong công tác quản lý nhà nước về hải quan tại các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục.	2016-2020	Văn phòng Phòng	Nghiệp vụ, Các Chi cục Hải quan
	3. Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển để giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera.	- Kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển. - Thực hiện giám sát trực tuyến.	2018	Phòng Nghiệp vụ, Đội KSHQ	Các Chi cục trực thuộc Cục
	4. Triển khai hệ thống giám sát	- Hệ thống giám sát hải	Theo lộ trình	Phòng	Các Chi cục trực



		hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	quan sử dụng mã vạch được triển khai. - Hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vận hành, khai thác ổn định.	của TCHQ	Nghiệp vụ	thuộc Cục	
		5. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Công nghệ Seal định vị được áp dụng trong giám sát hải quan.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị trực thuộc Cục	
1.8	<b>Hoạt động 8:</b> Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e- Payment).	1. Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.	Kết quả rà soát. Nội dung đề xuất.	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		2. Triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.	Thông báo, tuyên truyền về các ngân hàng tham gia Hệ thống tới các doanh nghiệp	2017-2019	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		3. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	Sử dụng chứng từ điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	2017-2019	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
1.9	<b>Hoạt động 9:</b> Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ	1. Triển khai các hoạt động đào tạo về dịch vụ công trực tuyến cho công chức trong đơn vị, chuẩn bị trang thiết bị cần thiết	Các lớp tập huấn về dịch vụ công trực tuyến cho công chức.	2016-2018	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	

	công trực tuyến cấp độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.	trong triển khai dịch vụ công trực tuyến.				
		2. Tham gia giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan hoạt động tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế	Giải quyết các thủ tục hành chính về hải quan phát sinh; Hướng dẫn tổ chức cá nhân khai thác dịch vụ công trực tuyến qua cổng thông tin điện tử TCHQ	2017-2020	Văn phòng, Phòng Nghịệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các thủ tục hành chính đang thực hiện theo hướng minh bạch, đơn giản, thuận tiện.	- Kế hoạch rà soát - Danh mục thủ tục hành chính được rà soát. - Các thủ tục hành chính kiến nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ.	Hàng năm	Phòng Nghịệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		4. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	Các văn bản do Cục, các đơn vị thuộc và trực thuộc ban hành đều được kiểm soát đảm bảo đúng quy định.	Hàng năm	Phòng Nghịệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		5. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục.	Cung cấp được dịch vụ công trực tuyến đạt cấp độ 3, 4 cho 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục	2017-2020	Phòng Nghịệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
<b>2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2</b>						
2.1	<b>Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý</b>	1. Triển khai thực hiện việc thu thập, xử lý thông tin, áp dụng	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa XNK là	2016-2020	Phòng Nghịệp vụ	Các đơn vị có liên quan

<p>rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan tại đơn vị.</p>	<p>quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh.</p>	<p>hành lý của người XNC.</p>			
	<p>2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.</p>	<p>- Hoạt động quản lý rủi ro được triển khai. - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.</p>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan
	<p>3. Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.</p>	<p>Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa kiểm tra chuyên ngành.</p>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan
	<p>4. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p>	<p>Cơ sở dữ liệu QLRR trong kiểm tra chuyên ngành.</p>	2016-2018	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan
	<p>5. Triển khai áp dụng quản lý rủi</p>	<p>- Quy định pháp luật, quy</p>	2016-2020	Phòng	Chi cục Hải

	ro để quyết định lựa chọn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh qua cảng Chân Mây và sân bay quốc tế Phú Bài.	trình thực hiện. - Hệ thống CNTT hỗ trợ. - Triển khai áp dụng.		Nghiệp vụ	quan cửa khẩu cảng Chân Mây; Chỉ cục Hải quan Thủy An và các đơn vị có liên quan	
	6. Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.	Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
	7. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan	- Cơ sở dữ liệu QLRR cho KTSTQ. - Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
	8. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	



2.2	Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.	1. Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro cấp Cục theo đúng quy định của Tổng cục Hải quan và Bộ Tài chính về quản lý rủi ro.	Kết quả kiểm tra.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan
		2. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại các cấp và việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.	- Kế hoạch kiểm tra. - Nội dung kiểm tra. - Số lượng các đoàn kiểm tra công tác quản lý rủi ro. - Số lượng chi cục được thực hiện kiểm tra. - Kết quả rà soát, kiểm tra	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan
		3. Tham mưu, đề xuất và xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro trong các lĩnh vực: phân loại hàng hóa, trị giá, xuất xứ...;	Nội dung tham mưu đề xuất	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan
		4. Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan

		5. Tham mưu, đề xuất và xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro	- Nội dung tham mưu đề xuất; - Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành được cập nhật thường xuyên	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
2.3	<b>Hoạt động 3:</b> Công khai tiêu chí đánh giá, ứng dụng hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp được phân luồng.	1. Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp được áp dụng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		2. Trả lời lý do luồng vàng, luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.	Vấn bản trả lời doanh nghiệp khi có yêu cầu.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
2.4	<b>Hoạt động 4:</b> Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.	1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.	Các hoạt động triển khai thực hiện.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		2. Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát	- Danh sách doanh nghiệp trọng điểm, mặt hàng trọng điểm. - Kết quả tổng hợp thu thập, phân tích thông tin	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	

		chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng dễ phân loại và dễ quản lý.					
		3. Góp ý xây dựng và triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Văn bản góp ý. - Các hoạt động triển khai Đề án.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		4. Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Các cuộc đo lường tuân thủ.	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	

### 3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

3.1	Hoạt động 1: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh	1. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan	Hiệu quả công tác KTSTQ được tăng cường, đẩy mạnh.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan và Đội KSHQ	
		2. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn	- Các hoạt động của Đề án được triển khai. - Kết quả triển khai đề án.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	

nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế.	đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.					
	3. Xây dựng sở tay về nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan, cách xử lý các tình huống phát sinh trong công tác kiểm tra sau thông quan.	Tham gia ý kiến xây dựng sở tay về nghiệp vụ KTSTQ.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
	4. Rà soát đào tạo, bồi dưỡng công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan; thực hiện, điều động luân chuyển công chức đảm bảo nguyên tắc kế thừa và chuyên sâu.	Kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.	Hằng năm	Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	
	5. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.	Số lượng doanh nghiệp ưu tiên được công nhận.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
	6. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.	- Kế hoạch tuyên truyền. - Thực hiện các hoạt động tuyên truyền.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	



3.2	<p><b>Hoạt động 2:</b> Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.</p>	Dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>2. Xây dựng bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro.</p>	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro về phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>3. Xây dựng quy chế và bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời.</p>	Quy chế và bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>4. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với doanh nghiệp phải KTSTQ.</li> <li>- Danh sách các doanh nghiệp phải KTSTQ</li> </ul>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
3.3	<p><b>Hoạt động 2:</b> Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau</p>	<p>1. Xây dựng, ký kết quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác, kế hoạch hợp tác trong trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch</li> <li>- Quy chế phối hợp</li> </ul>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.	đơn vị, tổ chức có liên quan.					
		2. Thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin với các bên liên quan phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan	Thông tin được chia sẻ	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
<b>4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4</b>							
4.1	Hoạt động 1: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.	1. Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.	- Đề xuất nhu cầu đào tạo theo các chuyên đề do TCHQ tổ chức. - Lướt công chức được đào tạo.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2. Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Triển khai các biện pháp nghiệp vụ, kiểm soát hải quan.	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.	Kết quả xây dựng cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị có liên quan	
4.2	Hoạt động 2: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các	1. Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.	- Các hoạt động của Đề án được triển khai. - Kết quả triển khai đề án.	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị có liên quan	

	<p>đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.</p>	<p>2. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kế hoạch.</li> <li>- Kết quả thực hiện.</li> </ul>	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>3. Xây dựng, bổ sung, sửa đổi các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, cảnh sát biển... và các đơn vị trong ngành hải quan trong trao đổi thông tin phục vụ công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quy chế phối hợp.</li> <li>- Các chuyên án phối hợp.</li> <li>- Các thông tin trao đổi</li> </ul>	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>4. Tăng cường quan hệ đối tác trong trao đổi thông tin phục vụ công tác chống buôn lậu qua tuyến đường bộ với Hải quan các tỉnh Sekong, Salavan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.</p>	Bản ghi nhớ/Thỏa thuận hợp tác...	2016-2020	Đội KSHQ	Chi cục HQCK A Đốt	
4.3	<p><b>Hoạt động 3:</b> Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo; tổ chức lực lượng đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả với hoạt</p>	<p>1. Tham mưu Kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại cho lãnh đạo các cấp và Ban chỉ đạo 389 tỉnh; tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng; công</p>	<p>Kiểm soát được hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, ma túy trên địa bàn hoạt động của Hải quan.</p>	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.					
		2. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	Kết quả công tác vận động, tuyên truyền.	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

#### 5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

5.1	Triển khai một số mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.	1. Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.	Tổ chức bộ máy Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Quyết định ban hành.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3. Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Tổ chức bộ máy Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4. Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp	Triển khai Kế hoạch	2017-2020	Văn phòng	Các đơn vị liên	

		ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.				quan	
<b>6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6</b>							
6.1	Hoạt động 1: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.	1. Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.	- Số lượng cán bộ, công chức cần được đào tạo của Cục. - Các kế hoạch đào tạo.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như phân loại hàng hoá, xác định trị giá, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, kiểm soát chống buôn lậu cho công chức; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo về kỷ cương, kỷ luật hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức hải quan hiện đại, văn minh, chuyên	- Số lượt cán bộ, công chức được cử đi học các lớp đào tạo do các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức. - Số lớp đào tạo cho cán bộ, công chức trong đơn vị do Cục phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		<p>nghiep:</p> <p>3. Đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức.</p> <p>4. Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.</p> <p>5. Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tự đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>6. Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sổ tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được TCHQ phê duyệt.</p>	<p>- Nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện) theo vị trí việc làm.</p> <p>- Các đợt sát hạch trình độ CBCC.</p> <p>- Danh sách công chức đào tạo theo chuyên ngành.</p> <p>- Phương án đào tạo, tự đào tạo.</p> <p>- Kết quả đào tạo.</p> <p>Trang thiết bị cho đào tạo được trang bị đầy đủ.</p> <p>Danh mục tài liệu.</p>	<p>2016-2020</p> <p>2016-2020</p> <p>2016-2020</p> <p>2018-2020</p>	<p>Văn phòng</p> <p>Văn phòng, Phòng nghiệp vụ, Đội KSHQ</p> <p>Văn phòng</p> <p>Văn phòng</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p> <p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p> <p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p> <p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	
6.2	Hoạt động 2: Đổi	1. Triển khai thực hiện cơ sở dữ	Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm	Theo lộ trình	Văn phòng	Các đơn vị	



mới công tác quản lý cán bộ, công chức.	liệu vị trí việc làm toàn Cục giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của TCHQ; triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.	toàn Cục được xây dựng và sử dụng.	của TCHQ		thuộc và trực thuộc Cục	
	2. Thực hiện rà soát đội ngũ lãnh đạo các cấp theo độ tuổi, đánh giá năng lực chuyên môn, khả năng lãnh đạo cũng như triển vọng phát triển của từng cán bộ lãnh đạo, trong đó đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Tổ/Đội - là nguồn lực để phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Phòng/Chi cục trong tương lai để thực hiện chiến lược công tác cán bộ.	Báo cáo rà soát.	2018-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sát hạch trình độ cán bộ, công chức và lãnh đạo cấp Tổ, Đội.	- Kế hoạch. - Luợt cán bộ, công chức được thực hiện sát hạch. - Kết quả sát hạch.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	
	4. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những công chức có đạo đức, có năng	- Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác. - Số lượng cán bộ công	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		lực chuyên môn cao vào vị trí then chốt.	chức được chuyển.				
		5. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	Quy định về sử dụng, quản lý cán bộ, công chức được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.	- Kế hoạch tinh giản biên chế. - Số lượng biên chế tinh giản được.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		7. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất đảm bảo việc thực thi công vụ của công chức đúng quy quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ.	- Kế hoạch kiểm tra. - Kết quả kiểm tra.	Thường xuyên	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
6.3	<b>Hoạt động 3:</b> Thực hiện liên chính hải quan.	1. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.	- Quyết định thành lập các Tổ Kiểm tra công vụ, tổ Giám sát trực tuyến. - Kết quả hoạt động kiểm tra công vụ, hoạt động giám sát trực tuyến.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		<p>2. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liêm chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch thanh tra, tự kiểm tra nội bộ.</li> <li>- Số lượng cuộc thanh tra, tự kiểm tra nội bộ được thực hiện.</li> <li>- Kết quả thanh tra/kiểm tra nội bộ.</li> </ul>	Hằng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		<p>3. Thiết lập các kênh thu thập thông tin về hiệu quả, thái độ phục vụ của công chức hải quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p>	Các kênh thu thập thông tin.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		<p>4. Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của Tỉnh; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng khối đoàn kết nội bộ; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt Nghị quyết Trung</p>	<p>Quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính được cụ thể hóa, dễ áp dụng và áp dụng có hiệu quả</p>	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		ương 4 khóa XII.					
		5. Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì và nâng cao chất lượng bộ phận “1 cửa”.</li> <li>- Tuyên truyền trên báo, đài, website.</li> <li>- Hộp thư góp ý, đường dây nóng được xây dựng.</li> </ul>	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
<b>7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7</b>							
7.1	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.	1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế hàng năm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch.</li> <li>- Các hoạt động đối tác Hải quan – Doanh nghiệp.</li> <li>- Nâng cao được mức độ tuân thủ pháp luật hải quan (xếp hạng doanh nghiệp) và chỉ số hài lòng về Hải quan của Doanh nghiệp đối tác.</li> </ul>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
		2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.	Các Hội nghị đối thoại Hải quan – Doanh nghiệp.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
		3. Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kế hoạch.</li> <li>- Thỏa thuận ký kết.</li> </ul>	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	

		tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng, các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp đóng trên địa bàn hàng năm.				
		4. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	- Các cuộc khảo sát được thực hiện. - Mức độ hài lòng của doanh nghiệp.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
7.2	<b>Hoạt động 2:</b> Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.	1. Kiện toàn tổ tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp.	Quyết định kiện toàn.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị có liên quan
		2. Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải	- Quyết định kiện toàn, duy trì tổ giải quyết. - Văn bản quy phạm pháp luật được niêm yết công khai. - Kết quả hoạt động giải quyết vướng mắc.	Hàng năm	Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị có liên quan

		quan					
		3. Duy trì, nâng cao thực hiện công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng đơn khiếu kiện, tố cáo theo luật định.	Kết quả giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo.	Thường xuyên	Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	
7.3	<b>Hoạt động 3:</b> Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về hải quan.	Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan trên địa bàn quản lý của Cục.	- Quy chế phối hợp. - Thông tin trao đổi.	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
7.4	<b>Hoạt động 4:</b> Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế với hải quan các tỉnh Sekong, Salavan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.	1. Phát triển về chiều sâu trong quan hệ hợp tác với hải quan các tỉnh Sekong, Salavan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.	- Kế hoạch hợp tác. - Các biên bản làm việc được ký kết.	Hàng năm	Văn phòng	Chi cục HQCK A Đốt và các đơn vị có liên quan	
		2. Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ quốc tế.	Các thông tin đối ngoại được phổ biến tới cán bộ, công chức tại các cuộc họp đơn vị hoặc thông qua một số hình thức khác	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ, Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	



## II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NGOÀI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Hoạt động triển khai áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ nhằm quản lý khoa học, hiệu quả.

1.1	Hoạt động 1: Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan hải quan các cấp.	1. Kiện toàn lại Ban chỉ đạo triển khai hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại Cục Hải quan tỉnh.	Ban chỉ đạo được kiện toàn.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.	Lượt cán bộ, công chức được đào tạo.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3. Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.	Kế hoạch ban hành.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		4. Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị hải quan.	Báo cáo đánh giá, đề xuất.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		5. Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị hải quan.	- Danh mục, nội dung chuẩn hóa. - Các đơn vị được triển khai mở rộng.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
1.2	Hoạt động 2: Đẩy mạnh áp dụng	1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để	Báo cáo đánh giá.	2017-2018	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực

	phương thức điện tử trong công tác quản lý điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ; ứng dụng văn phòng điện tử mang lại hiệu quả cao trong công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí.	phát triển hệ thống mới.				thuộc	
		2. Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.	Báo cáo điện tử.	2018-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3. Ban hành quy chế văn thư lưu trữ của Cục để quản lý toàn bộ công văn đi, đến một cách khoa học, hiệu quả.	Quy chế ban hành.	2017-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4. Triển khai quản lý thông tin và điều hành công việc qua mạng mọi lúc mọi nơi, kịp thời và nhanh chóng nhằm xây dựng mô hình văn phòng điện tử toàn diện, hiện đại, không giấy tờ.	Phần mềm ứng dụng quản lý quy trình xử lý công việc của cán bộ, công chức được sử dụng tại đơn vị	2018-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
1.3	<b>Hoạt động 3:</b> Nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử Cục trên Cổng thông tin điện tử ngành Hải quan	Kiện toàn ban biên tập để nâng cao hiệu quả trong quản lý hệ thống và chất lượng bài đăng.	- Ban biên tập được kiện toàn. - Các tin bài về hoạt động của đơn vị và cộng đồng Doanh nghiệp trên địa bàn	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
<b>2. Hoạt động thực hiện các yêu cầu về hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cải cách hiện đại hóa.</b>							

2.1	<b>Hoạt động 1:</b> Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị hiện đại hóa Hải quan.	1. Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây.	Trụ sở làm việc của Chi cục.	2016-2019	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Mua sắm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác nghiệp vụ tại các địa bàn trọng điểm.	Trang thiết bị.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3. Xây dựng, sửa chữa nơi làm việc, nơi ở cho công chức tại các Chi cục Hải quan.	Trụ sở làm việc và nhà công vụ tại các Chi cục.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
2.2	<b>Hoạt động 2:</b> Nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng máy móc thiết bị. Xây dựng quy trình quản lý, vận hành, sử dụng máy móc thiết bị chuyên dụng được trang cấp.	1. Khảo sát hiện trạng, xây dựng kế hoạch khảo sát duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị máy móc định kỳ hàng quý, hàng năm.	- Kế hoạch. - Hoạt động duy tu được thực hiện.	Thường xuyên	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	
		2. Tổ chức thực hiện việc mua sắm và bổ sung kịp thời các trang thiết bị, máy móc văn phòng phục vụ cho công tác của các đơn vị.	Trang thiết bị, máy móc được trang bị.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	
		3. Cử công chức đi đào tạo chuyên sâu về sử dụng trang thiết bị hiện đại phục vụ cho kiểm tra, giám sát để công chức sử dụng thành thạo, chính xác và làm chủ được công nghệ hiện đại	Số lượt CBCC cử đi đào tạo.	Thường xuyên	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	

		4. Tổ chức các cuộc hội thảo nội bộ về cách sử dụng trang thiết bị hiện đại để công chức chia sẻ kinh nghiệm cho nhau. Tổ chức các chuyến đi học tập kinh nghiệm tại các Cục Hải quan phát sinh thường xuyên hành khách xuất nhập cảnh để trao đổi và học hỏi kinh nghiệm.	- Hội thảo nội bộ. - Học tập kinh nghiệm tại các đơn vị.	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	
2.3	<b>Hoạt động 3:</b> Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị đặc thù, chuyên dụng.	1. Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý tài sản.	Ban hành quy định.	2016-2017	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	
		2. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù.	Ban hành quy định.	2016-2017	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	
<b>3. Hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin.</b>							
3.1	<b>Hoạt động 1:</b> Rà soát, bảo dưỡng, mua sắm và thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin từ nguồn kinh phí khoán của Tổng cục Hải quan đáp ứng	1. Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm, trang bị CNTT hàng năm cho các đơn vị thuộc và trực thuộc.	Kế hoạch.	2016-2017	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	
		2. Thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT theo định kỳ.	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thực hiện theo định kỳ.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	

	yêu cầu hiện đại hóa, đồng bộ và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị để sẵn sàng kết nối với các hệ thống chương trình ứng dụng của ngành.						
3.2	<b>Hoạt động 2:</b> Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh an toàn mạng; tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ công chức sử dụng, khai thác hiệu quả các loại thiết bị công nghệ thông tin hiện đại và các chương trình nghiệp vụ mới trong công tác chuyên môn.	1. Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Các hoạt động triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin được thực hiện hiệu quả, đảm bảo các yêu cầu.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục trực thuộc	
		2. Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.	Hệ thống CNTT được ảo hóa.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục trực thuộc	
<b>4. Hoạt động tiếp tục triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.</b>							
4.1	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải	1. Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm	Bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc.	Hàng năm	Ban CCHĐH	Các đơn vị liên quan	

	quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị	tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.  2. Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc được ứng dụng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
4.2	<b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.	1. Tổ chức đo thời gian.	Các cuộc đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		2. Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.	- Báo cáo kết quả. - Phân tích, đánh giá kết quả đo thời gian để đề xuất giải pháp rút ngắn thời gian thông quan/ giải phóng hàng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	